

B, ngày 17 tháng 11 năm 2023

Số: 45/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn T, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn Tr, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Trần Tuấn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Trần Tuấn A thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trần Mạnh T, sinh ngày 22/8/2018 và Trần Ngọc Trúc M, sinh ngày 09/11/2016. Sau khi ly hôn giao con Trần Mạnh T cho anh Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con Trần Ngọc Trúc M cho chị Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Trần Tuấn A không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Trần Tuấn A thỏa thuận chị Thảo nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Thảo đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002862 ngày 24/10/2023. Chị Thảo đã nộp đủ án phí vụ kiện và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Dương sự;
- UBND xã Hưng Trạch;
(GCNKH số 17 ngày 04/02/2016)
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Quốc Tân